

Bản án số: **138** /2019/HNGĐ - ST

Ngày 30 /7 /2019

V/v tranh chấp Ly hôn, giao nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2019-TLST/HN&GD ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 34 /QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh 1975.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn vào ngày 06/01/2006, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn với ông Tr thì chị Th đã có chồng và đã ly hôn và có 01 người con riêng. Sau khi kết hôn, thì khoảng 1 năm đầu, sống chung hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông Tr khó tính, về kinh tế trong gia đình thì tự quản lý, không trao đổi bàn bạc gì với chị, đối xử không công bằng với con riêng của chị. Thời gian gần đây, ông Tr đã đến ở với người phụ nữ khác. Giữa chị và ông Tr đã

bàn bạc hòa giải nhiều lần nhưng ông Tr không thay đổi tính nết. Năm 2012, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng sau đó, ông Tr xin tha thứ và hứa khắc phục. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn sau đó thì tính tình của ông Tr vẫn như cũ. Xét thấy tình cảm giữa chị và ông Tr không thể hàn gắn lại được, sống chung không thể hòa hợp và không có hạnh phúc, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, chị và ông Tr đã sống ly thân. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị Th và ông Tr có 01 người con chung: Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013, chị Th đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr có đơn xin vắng mặt, trong đơn ông Tr trình bày: Giữa ông và chị Th kết hôn vào năm 2006, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sống chung tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, không thống nhất quan điểm. Hiện nay đã sống ly thân. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, ông nhất trí.

Về con chung: Ông Tr xác nhận có 1 người con chung như chị Th khai. Ông Tr đồng ý giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Tr xác nhận không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 14/12/2013, cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Tr. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Th và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Th làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn Văn Tr và đề nghị giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và ông Tr kết hôn năm 2006, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình tình giữa hai người không phù hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên đã sống ly thân. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Đối với ông Nguyễn Văn Tr, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Tr không đến Tòa để tham gia hòa giải mà có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, đồng thời xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông Tr trình bày ý kiến nhất trí ly hôn với chị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Tr và chị Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Thảo để xét xử cho chị Th được ly hôn ông Tr.

[3] Về con chung: Chị Th và ông Tr 01 người con chung: Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013, chị Th đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Tr cũng đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Th và ông Tr cư trú, đã xác định: Tình trạng hôn nhân của chị Th và ông Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân, chị Th làm giáo viên mầm non mức lương thu nhập mỗi tháng 10.000.000,đ, có đủ điều kiện để nuôi con chung. Như vậy, cần giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Tr.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th và ông Tr xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Văn Tr.

[2] Về nuôi con chung: Giao: Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 14/12/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Tr.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Th và ông Tr không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002605 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Y, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Cao Thị Nghệ

